

CHƯƠNG I

CARTHAGE

CÁC dân tộc thuộc dòng Semit chiếm giữ vị trí ở giữa, nhưng đồng thời cũng rất tách biệt so với các dân tộc khác của thế giới cổ đại. Trung tâm thực sự của dân tộc Semit nằm ở phương đông, còn các dân tộc khác đang nói đến của thế giới cổ đại lại có trung tâm nằm ở khu vực Địa Trung Hải; tuy rằng các cuộc chiến tranh cùng với những đợt di cư có thể đã làm thay đổi giới tuyến, khiến nhiều dân tộc giẫm chân lên con đường phát triển của nhau, nhưng cảm thức sâu sắc về sự phân hóa chủng tộc đã, và vẫn luôn luôn, chia rẽ các dân tộc Indo-German khỏi người Syria, Israel và Arab. Sự phân hóa này trong trường hợp người Semit cũng rõ ràng không kém; dân tộc này phân tán về phía tây nhanh hơn tất cả những tộc người khác, hình thành một phân nhánh là người Phoenicia, hay còn gọi là người Punic. Nguyên quán của họ nằm ở vùng biên giới duyên hải hẹp, bao bọc bởi vùng Tiểu Á, cao nguyên Syria, và Ai Cập, được gọi là vùng Canaan, nghĩa là “đồng bằng”. Đây là cái tên duy nhất mà tộc người này sử dụng; ngay cả trong thời kỳ Ki-tô giáo, một người nông dân ở Africa¹ cũng tự

1. Khái niệm Africa ở đây chỉ vùng đất được La Mã gọi là tỉnh Africa (*Africa Proconsularis* hay *Africa Vetus*), chứ không phải toàn bộ châu Phi theo nghĩa hiện đại. Chiều theo ranh giới địa lý hiện đại thì tỉnh Africa của La Mã chủ yếu thuộc lãnh thổ Tunisia ngày nay. Tỉnh Africa của La Mã nằm ở giữa tỉnh Mauretania (phía tây) và tỉnh Cyrenaica (tức Libya, phía đông). [ND]



BẢN ĐỒ THÀNH CARTHAGE CỔ ĐẠI

gọi mình là người Canaan. Nhưng người Hy Lạp gọi vùng Canaan là Phoenike, “vùng đất tím”, hay “vùng đất của người màu đỏ”, rồi người Italia học theo cách gọi đó, cũng như chúng ta sau này, và gọi người Canaan là người Phoenicia.

Vùng đất này thích hợp cho nông nghiệp; nhưng các cảng biển chất lượng, cộng với nguồn cung gỗ và kim loại dồi dào lại là những điều kiện thúc đẩy phát triển thương mại, và có lẽ tại đây, nơi tiếp giáp giữa lục địa phương đông phì nhiêu với vùng biển Địa Trung Hải rộng mở, với nhiều những hải cảng và hải đảo, chính là vùng đất mà thương mại hé lộ sức mạnh vĩ đại của nó cho con người. Người Phoenicia hướng tất cả những phẩm chất dũng cảm, sắc sảo,

Nền thương
mại của người
Phoenicia.

và nhiệt huyết của mình vào công cuộc phát triển ngành thương mại, cùng với những ngành phụ trợ cho thương mại như hàng hải, chế tạo, và thuộc địa hóa, rồi nhờ vậy đã góp phần kết nối hai phần Đông và Tây của thế giới. Chúng ta gặp họ từ một giai đoạn rất sớm ở Cyprus và Ai Cập, ở Hy Lạp và Sicilia, ở Africa và Tây Ban Nha, thậm chí ở cả Đại Tây Dương lân vùng biển Bắc. Phạm vi của nền thương mại này trải dài từ Sierra Leone [Tây Phi – ND] và Cornwall [Tây Nam đảo Anh – ND] ở phía tây cho đến duyên hải Malabar [Tây Nam Ấn Độ – ND] ở phía đông. Vàng và ngọc trai của phương đông, màu tím của thành Tyre, nô lệ, ngà voi, da sư tử, da báo của nội địa Africa, nhũ hương của Arabia, vải lanh của Ai Cập, đồ gốm và rượu vang thượng hạng của Hy Lạp, đồng của Cyprus, bạc của đất Tây Ban Nha, thiếc từ đảo Anh, và sắt từ Elba, tất cả đều thông qua tay người Phoenicia. Những nhà hàng hải Phoenicia cung cấp cho tất cả những dân tộc khác mặt hàng đang cần hoặc nhiều khả năng sẽ mua, và họ đi khắp mọi nơi, nhưng lúc nào trong thâm tâm họ cũng áp ủ hy vọng được trở về vùng đất hẹp quê nhà xiết bao thương mến.

Người Phoenicia xứng đáng được lưu danh sử sách bên cạnh người Hy Lạp và Latin; nhưng trường hợp của họ là Thiên phú trí thức của người Phoenicia. một minh chứng mới, có lẽ còn là minh chứng hùng hồn nhất, cho giả thuyết rằng sự phát triển của các dân tộc cổ đại thường mang tính phiến diện. Những sáng tạo lớn và có ảnh hưởng lâu dài trong lĩnh vực tri thức, có nguồn gốc từ chủng tộc Aramaea,¹ đều không xuất phát từ nhánh

1. Người Aramaea (hay Aram) là một bộ phận của nhóm dân tộc Semit, sống ở vùng Cận Đông (Tây Á) cổ đại. Quá trình di dân khiến người Aramaea tách ra thành nhiều nhánh nhỏ, như người Phoenicia, người Babylon, người Assyria, v.v... [ND]

của người Phoenicia. Tuy tín ngưỡng và tri thức, xét theo một nghĩa nhất định, là tài sản đặc biệt của các dân tộc Aramaea, và chỉ được du nhập vào tộc người Indo-German từ phương đông, nhưng theo những gì chúng ta biết, cả tôn giáo Phoenicia lẫn khoa học và nghệ thuật Phoenicia đều chưa bao giờ có vị thế độc lập với tôn giáo, khoa học và nghệ thuật của phân họ Aramaea. Các khái niệm tôn giáo của người Phoenicia vẫn còn thô sơ, chưa phát triển, và có vẻ như tín ngưỡng của họ nhắm vào mục đích nuôi dưỡng lòng tham và sự bạo tàn, thay vì tìm cách chế ngự chúng. Chúng ta không thấy được dấu vết nào, ít nhất là trong những thời kỳ có ánh sáng lịch sử soi rọi, cho thấy tôn giáo của họ có bất kỳ ảnh hưởng đặc biệt nào lên các dân tộc khác. Chúng ta cũng không tìm được bất kỳ ví dụ nào cho thấy kiến trúc hay nghệ thuật tạo hình của người Phoenicia có thể so sánh được với người Italia, chứ chưa nói đến việc so sánh với Hy Lạp, mẫu quốc của nghệ thuật. Trung tâm cổ xưa nhất của các quan sát khoa học và ứng dụng thực tiễn của các quan sát này là Babylon, hay đúng hơn là vùng Euphrates. Có lẽ đây là nơi con người lần đầu tiên theo dõi đường đi của tinh tú; đây là nơi con người lần đầu tiên phân định các âm vị và ký âm lại ngôn ngữ; đây là nơi con người bắt đầu suy ngẫm về thời gian, không gian và các thế lực khác của tự nhiên: những dấu vết cổ xưa nhất của ngành thiên văn học và niên đại học, của bảng chữ cái, của đo lường trọng lượng và độ dài, đều chỉ về khu vực này. Người Phoenicia rõ ràng đã sử dụng những công cụ đầy tính nghệ thuật và được phát triển cao độ của người Babylon cho các ngành công nghiệp của mình, dùng các quan sát thiên thể cho ngành hàng hải, dùng cách ký âm ngôn ngữ và các phương pháp đo lường cho ngành thương mại, và cùng với những mặt hàng của mình, họ đã gieo rắc mầm mống văn minh

ra khắp mọi nơi; nhưng không thể chứng minh được rằng bảng chữ cái hay bất kỳ phát minh thiên tài nào khác của trí tuệ loài người là đặc biệt bắt nguồn từ họ, và vai trò của họ trong việc lan truyền những ý tưởng về tôn giáo cũng như khoa học đến cho người Hy Lạp thì giống như kiểu chim chóc mang hạt giống đi xa, chứ không phải kiểu người nông dân rải hạt trên đồng. Người Hy Lạp, và cả người Italia nữa, sở hữu thứ sức mạnh khai hóa và đồng hóa khi tiếp xúc với các dân tộc khác, miễn là các dân tộc này có khả năng tiếp nhận văn hóa; thế nhưng người Phoenicia lại không có khả năng này. Khi La Mã đưa quân đi chinh phạt, các ngôn ngữ Iberia và Celt biến mất, nhường chỗ cho các thứ tiếng Romanic; nhưng người Berber ở châu Phi đến ngày nay vẫn còn nói cùng một ngôn ngữ mà họ nói ở thời của các nhân vật mang tên Hanno¹ và gia tộc Barca.

Trên hết, ở người Phoenicia, giống như những tộc người Aramaea khác khi so sánh với người Indo-German, thiếu vắng một thứ bản năng chính trị – họ thiếu cái ý tưởng cao đẹp về một nền tự do tự trị. Ở thời kỳ thịnh vượng nhất của hai thành bang Sidon và Tyre, vùng đất của người Phoenicia là tâm điểm tranh chấp giữa các thế lực cai trị ở lưu vực sông Euphrates và lưu vực sông Nile, và họ lúc thì thần phục người Assyria, lúc thì thần phục người Ai Cập. Trong khi các thành bang Hy Lạp chỉ tốn nửa phần công sức để giành được độc lập, thì người thành Sidon vốn thận trọng, đã tính rằng việc đóng lại con đường buôn bán với phương đông

Phẩm chất chính trị của người Phoenicia.

1. Có nhiều nhân vật trong cổ sử Carthage mang tên Hanno, nhưng rất khó để xác định thông tin chính xác về cá nhân những người này. Một trong những người nổi bật là Hanno Nhà hàng hải [có thể là một vị vua, lãnh chúa, hoặc một vị tướng], từng lãnh đạo một hạm đoàn gồm nhiều tàu lớn đi thám hiểm và thuộc địa hóa vùng duyên hải Tây Bắc châu Phi. [ND]



SIDON VÀ TYRE NỘP CỐNG PHẨM CHO ASSYRIA
[MÀNG CHẠM TRÊN CỐNG ĐỀN THỔ BALAWAT].

hoặc các cảng biển ở Ai Cập sẽ gây ảnh hưởng nặng nề tới kinh tế hơn việc phải nộp cống phẩm cho mẫu quốc, vậy là họ quyết định sẽ cứ thế mà cống nạp đủ tô thuế đúng hạn về cho Nineveh [kinh đô của Assyria – ND] hay Memphis [kinh đô của Ai Cập – ND], tùy vào lúc đó ai đang là vua họ, và thậm chí khi chẳng dặng đừng, họ còn phải cung cấp tàu thuyền của mình để giúp nhà vua đánh trận. Trên chính quê hương mình, người Phoenicia còn nhẫn nhục phục tùng sự đàm áp của kẻ đô hộ, thì ở hải ngoại, chẳng có lý do gì mà họ muốn đánh đổi nghiệp thương mại hiền hòa của mình lấy thứ đường lối xâm lược. Các thuộc địa của họ đều là thuộc địa sản xuất, đều là những trạm mậu dịch. Họ chú trọng giao thương,

buôn bán với người bản địa, hơn là bành trướng lãnh thổ trên những vùng đất xa xôi, không muốn thực hiện cái công cuộc thuộc địa hóa dài hơi và đầy khó khăn. Họ tránh né chiến tranh ngay cả với kẻ thù; họ để cho kẻ thù hất cẳng mình ra khỏi Ai Cập, Hy Lạp, Italia và Đông Sicilia mà không phản kháng; và trong những trận hải chiến lớn, diễn ra vào thời kỳ đầu của cuộc tranh chấp bá quyền trên vùng biển phía tây Địa Trung Hải, ở Alalia [năm 217], và ở Cumae [năm 280], thì người Etrusci, chứ không phải người Phoenicia, mới là dân tộc đứng mũi chịu sào để đối đầu với người Hy Lạp. Nếu tranh chấp thù địch là không tránh khỏi, thì họ sẽ thỏa hiệp theo cách tốt nhất có thể; người Phoenicia chưa từng tìm cách đánh chiếm Caere hay Massilia. Người Phoenicia dĩ nhiên lại càng không thích tham gia chiến tranh xâm lược. Chỉ có một lần duy nhất ở thời sơ cổ mà họ tiến ra chiến trường với tư cách kẻ đi xâm lược, đó là cuộc viễn chinh đánh đảo Sicilia, do người Phoenicia ở Africa thực hiện, và cuộc chinh phục này kết thúc với thất bại của họ ở Himera, trước quân của Gelo xứ Syracusa [năm 274]; họ cũng chỉ tiến đánh Sicilia – đánh người Hy Lạp ở phía tây – theo lệnh của đại đế Ba Tư, đồng thời cũng để tránh phải tham gia chiến dịch quân sự đánh người Hy Lạp ở phía đông; những người Syria, họ hàng của người Phoenicia, trong cùng năm đó, cũng phải gánh chịu thất bại trước người Ba Tư ở Salamis [tập I, tr. 559].

Đây không phải là do hèn nhát; hoạt động hàng hải trên những vùng biển chưa được biết đến, bằng tàu thuyền trang bị vũ trang, đòi hỏi phải có lòng gan dạ, và người Phoenicia cho thấy họ có phẩm chất này. Đây càng không phải là do thiếu vắng cảm thức dân tộc mạnh mẽ và đặc trưng nơi họ; ngược lại, tộc người Aramaea đã bảo vệ dân tộc tính của mình cả bằng vũ khí tâm linh lẫn bằng máu,

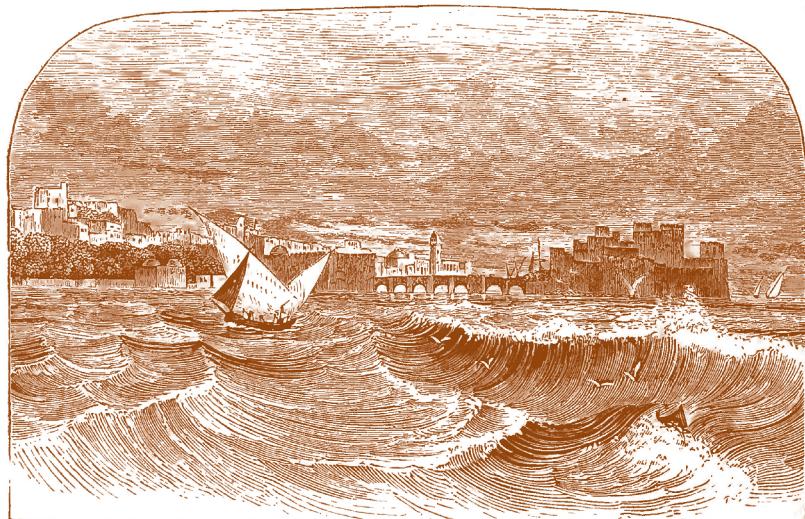
537.

474.

480.

chống lại những quyền rũ của văn minh Hy Lạp cũng như tất cả những biện pháp cường bức đến từ các bạo chúa phượng đông và phượng tây. Họ làm điều này với sự ngoan cố quật cường mà không một tộc người Indo-German nào có thể sánh được, và dưới nhãn quan của chúng ta, những người phượng tây, thì tính cách này của họ vừa mang một vẻ gì đó rất siêu phàm, nhưng cũng lại có nét kém cỏi. Đây là do thiếu vắng bản năng chính trị, một tính cách cực kỳ đặc trưng của người Phoenicia, bên cạnh hai đặc tính khác của họ, đó là cảm thức sâu sắc về mối liên kết chủng tộc, và sự gắn bó thủy chung với thành bang mà tổ tiên họ đã xây dựng nên. Họ không ham muốn gì tự do, và cũng không mưu cầu bá quyền. Sách *Thủ lãnh* trong kinh Cựu Ước chép: “Họ sống trầm mặc, theo kiểu của người Sidon, vô ưu và an tâm, trong ấm no giàu có.”

Trong số tất cả những khu dân cư của tộc người Phoenicia, không có nơi nào phát triển nhanh chóng và bền vững *Carthage*. bằng những thành bang của người Tyre và Sidon, nằm ở bờ biển phía nam của Tây Ban Nha và bờ biển phía bắc của Africa – những vùng đất nằm ngoài tầm với của vị đại đế Ba Tư và cách xa sự cạnh tranh của giới hàng hải Hy Lạp, đồng thời, mối quan hệ giữa người bản xứ tại đây với những người nhập cư cũng giống cùng một kiểu với mối quan hệ giữa người bản địa châu Mỹ với người châu Âu sau này. Trong số rất nhiều các thành bang Phoenicia giàu có nằm ven bờ biển, lớn mạnh nhất là thành bang mang tên “Trấn Mới”, Karthada, hay theo cách gọi của người phượng đông là Karchedon hay Carthago. Tuy đây không phải là khu dân cư cổ nhất của người Phoenicia ở vùng đất này (có thể ban đầu đây vốn chỉ là một thành trấn phụ thuộc vào Utica, thành bang cổ nhất của người Phoenicia ở Libya), nhưng Carthage nhanh chóng vượt trội những người láng giềng và cả thành bang mẫu quốc, nhờ những lợi



CÀNG SIDON.

diểm vô giá về vị trí địa lý và về sự năng động của người dân. Carthage có vị trí cách không xa cửa sông [cũ] Bagradas [tức sông Mejerdal], là con sông chảy qua vùng ngõ cốc trù phú nhất của khu vực phía bắc Africa, và thành phố này nằm trên một vùng đất cao màu mỡ, đến ngày nay tại đây vẫn còn rất nhiều nông trang bao quanh bởi những vườn cam và olive, thoải theo triền dốc nhẹ xuống tới đồng bằng, và kết thúc tại một mũi đất ba bề xung quanh là biển. Ở trung tâm của vùng vịnh biển lớn Africa là khu vực vịnh Tunis. Đây chính là nơi neo đậu những tàu thuyền lớn cho vùng bờ Địa Trung Hải, và là nơi có thể lấy được nước ngọt gần bờ biển, chứng tỏ vùng đất này đặc biệt thích hợp cho nông nghiệp, thương mại, và cho việc buôn bán, trao đổi các mặt hàng tương ứng – thích hợp đến nỗi thành bang của người Tyre này không chỉ là một trong những thành

trấn mậu dịch đầu tiên của người Phoenicia, mà ngay cả vào thời kỳ La Mã cai trị, khi Carthage được khôi phục, nó cũng nhanh chóng trở thành thành phố lớn thứ ba trong Đế quốc La Mã, và thậm chí đến ngày nay, trong điều kiện ít thuận lợi hơn, ở địa điểm được chọn lựa kém sáng suốt hơn, tại vùng đất này vẫn tồn tại một thành phố lớn với hơn 100.000 cư dân. Sự thịnh vượng về nông nghiệp, thương mại và công nghiệp của một thành phố quá thuận lợi về địa lý và cư dân, là không cần giải thích; nhưng vẫn còn một câu hỏi nữa cần giải đáp – Vì sao thành bang Carthage lại phát triển quyền lực chính trị lớn mạnh như vậy, một quyền lực mà không thành trấn Phoenicia nào đạt được?

Người Phoenicia ở Carthage vẫn không từ bỏ đường lối chính trị thụ động của mình, điều này không thiếu bằng chứng. Đến khi trở thành một thành bang thịnh vượng, Carthage vẫn trả thuế “thue” vùng đất đặt thành phố cho người Berber bản địa, bộ tộc Maxitani [hay Maxyes]; mặc dù có biển và sa mạc làm phòng tuyến bảo vệ thành phố khỏi cuộc tấn công của các thế lực phương đông, nhưng Carthage vẫn công nhận [dù chỉ trên danh nghĩa] bá quyền của đại đế Ba Tư, và vẫn đều đặn nộp cống phẩm nhằm duy trì mối liên lạc thương mại của họ với Tyre và phương đông.

Carthage dần đầu
khỏi Phoenicia
phía tây chống lại
người Hy Lạp.

Nhưng bất chấp khuynh hướng phục tùng và quý lụy của người Phoenicia, tình thế của khu vực đã bắt buộc họ phải chấp nhận một đường lối chính trị chủ động hơn. Dòng người Hy Lạp di dân không ngừng đổ về hướng tây, đã đánh bật người Phoenicia ra khỏi vùng Hy Lạp bản thổ và Italia, và đang chuẩn bị hất cẳng họ ra khỏi Sicilia, Tây Ban Nha, thậm chí cả Libya. Người Phoenicia

nếu không muốn bị tiêu diệt hoàn toàn thì buộc lòng phải đứng lên giữ vững địa bàn của mình ở một nơi nào đó. Trong trường hợp này, đối thủ của họ là các thương nhân Hy Lạp, chứ không phải vị đại đế Ba Tư, nên nếu tiếp tục giữ thái độ phục tùng, tiếp tục trả thuế và nộp cống phẩm đơn thuần, thì không đủ để đảm bảo rằng họ sẽ giữ được nền thương mại và công nghiệp. Massilia và Cyrene đã được thành lập,¹ toàn bộ vùng phía đông của Sicilia đã nằm trong tay người Hy Lạp; đã đến lúc người Phoenicia phải động não nghĩ ra một phương sách phản kháng nghiêm túc. Người Carthage bắt tay vào việc, và sau nhiều cuộc chiến trường kỳ, họ đã ngăn chặn được bước tiến của người Hy Lạp ở Cyrene, công cuộc Hy Lạp hóa đã không thể lan rộng sang vùng phía tây của sa mạc Tripoli. Với sự trợ giúp của Carthage, những di dân người Phoenicia ở vùng phía tây Sicilia đã kháng cự lại người Hy Lạp, sẵn sàng hò hởi quy phục thành bang hùng mạnh có cùng gốc gác tổ tiên [tập I, tr. 265]. Những thắng lợi quan trọng, xảy ra vào thế kỷ thứ hai sau khi Roma thành lập, là những thắng lợi đã giúp người Phoenicia giữ lại được phần tây nam của Địa Trung Hải, và đã thay đổi vị thế chính trị của Carthage, đưa thành bang này lên nắm quyền lãnh đạo cả dân tộc. Carthage không còn đơn thuần chỉ là một thành phố thương mại: mục tiêu giờ đây là phải thống trị toàn bộ Libya và một phần của Địa Trung Hải, vì cần thiết phải làm điều này. Có thể truyền thống dùng lính đánh thuê đã đóng góp phần lớn vào thành công của họ. Truyền thống này thịnh hành ở Hy Lạp khoảng từ giữa thế kỷ thứ tư tính theo tuổi thành Roma,

1. Massilia và Cyrene là hai thuộc địa lớn mà người Hy Lạp thành lập ở Địa Trung Hải. Massilia ở vị trí Marseille [Pháp] ngày nay, còn Cyrene nằm ở Libya. (ND)

nhưng người phương đông và đặc biệt là người Caria thì đã quen dùng lính đánh thuê từ trước đó lâu hơn nhiều, và có lẽ chính người Phoenicia đã bắt đầu truyền thống này. Sử dụng ngoại binh đánh thuê đã biến chiến tranh thành cuộc chơi đấu cơ lớn về tiền bạc, mà đây lại đúng là sở trường của người Phoenicia.

Có lẽ những thành công trong đối ngoại đã gây ảnh hưởng lên người Carthage, khiến họ thay đổi đường lối chính trị từ nhẫn nhịn, di “thuê” đất ở Africa, trở thành người chủ sở hữu thực sự của vùng đất này và vươn vòi đi chinh phạt. Có vẻ như vào khoảng năm 300, các thương nhân Carthage không trả tiền thuế đất trước đó bị buộc phải trả cho người bán địa nữa. Sự thay đổi này là tiền đề để họ tập trung làm nông nghiệp quy mô lớn.

Thể thống trị
của người
Carthage
ở Africa.

454.



NỮ HOÀNG DIDO DỰNG THÀNH CARTHAGE.

Người Phoenicia luôn muốn sử dụng vốn của mình cho mọi lĩnh vực, họ vừa muốn làm chủ đất, vừa muốn làm thương lái, và muốn canh tác nông nghiệp quy mô lớn sử dụng sức nô lệ hoặc thuê nhân công; một lượng lớn người Do Thái trong vùng đã phục vụ cho các thương nhân-quý tộc người Tyre, nhận lương công nhật. Người Carthage lúc này có thể tự do khai thác thành quả từ đất vùng Libya trù phú theo phương thức giống như những người chủ đồn điền ngày nay; họ cho nô lệ đeo xiềng xích trồng trột trên đồng – chúng ta biết được rằng một công dân Carthage có thể sở hữu đến 20.000 nô lệ. Nhưng vậy vẫn chưa phải là tất cả. Những làng mạc nông nghiệp ở vùng lân cận [nông nghiệp đã được truyền đến cho người Libya từ rất sớm – có thể còn trước cả khi người Phoenicia đến định cư tại đây – nhiều khả năng là từ Ai Cập] bị họ dùng vũ lực để chinh phục, các nông dân tự do người Libya bị biến thành nông nô (*fellah*), phải đóng một phần tư hoa lợi của mình cho lãnh chúa, và phải tham gia nghĩa vụ quân dịch để hình thành nên đội quân Carthage bản địa. Bạo lực diễn ra liên miên ở vùng biên giới với các bộ lạc du mục [*vομάδες*, *Nomades*]; nhưng lãnh thổ của Carthage được bảo tồn nhờ một chuỗi các đồn trạm phòng thủ, và quân Nomades từ từ bị đẩy lùi về sa mạc hay vùng núi cao, buộc phải công nhận quyền lực của Carthage, nộp cống phẩm, và phải góp quân vào quân đội Carthage. Vào thời kỳ chiến tranh Punic lần thứ nhất, thành trấn lớn của người Nomades là Theveste [hay Tebessa, nằm ở đầu nguồn sông Mejerda] bị người Carthage chiếm. Nhóm các thành trấn này tạo thành tập hợp “thành trấn và bộ lạc [*έθνη, ethni*] chư hầu”, như được ghi trong các hiệp ước cấp nhà nước của Carthage; “thành trấn” chỉ các làng mạc của người Libya đã mất tự do, còn “bộ lạc” chỉ người Nomades.

Bây giờ chúng ta cần nói đến bá quyền của Carthage đối với những tộc người Phoenicia khác ở Africa, còn được gọi Người Liby-Phoenicia. là người Liby-Phoenicia. Một mặt, trong số này có những khu dân cư nhỏ hơn, do Carthage thành lập dọc theo toàn bộ vùng duyên hải miền bắc và một phần duyên hải tây bắc Africa – họ đóng vai trò quan trọng, vì chỉ tính riêng ở khu vực bờ biển Đại Tây Dương thôi thì có thời dân số của họ từng lên tới 30.000 người – mặt khác, còn có những khu dân cư Phoenicia cổ hơn, với số lượng rất nhiều nằm dọc theo duyên hải ngày nay là các tỉnh Constantine và Beylik của nước Tunis, một số ví dụ về các thành trấn này là Hippo, về sau được gọi là Regius [Bona], Hadrumetum [Susa], Tiểu Leptis [ở phía nam Susa] – thành phố thứ hai của người Phoenicia ở Africa – Thapsus [ở cùng khu vực], và Đại Leptis [gần Tripoli]. Chúng ta không biết các thành trấn này đã trở thành chư hầu của Carthage như thế nào – họ tự nguyện thần phục để được bảo hộ trước các cuộc tấn công của người Cyrene và Numidia, hay bị cưỡng bức; nhưng có thể khẳng định chắc chắn rằng các văn kiện chính thống đã ghi nhận họ là chư hầu của người Carthage, họ đã phải tháo dỡ tường thành, phải nộp cống phẩm và phải góp lính cho quân đội Carthage. Tuy nhiên, họ không phải chấp hành hệ thống quân dịch, không phải trả thuế đất, mà chỉ phải cung cấp một số lượng người và tiền nhất định, ví dụ Tiểu Leptis phải trả một lượng tiền khá lớn hằng năm là 365 *talenta* [574.000 *thalers*] cho Carthage; ngoài ra, họ có quyền lợi theo luật như người Carthage, và có thể cùng người Carthage ký kết hợp đồng hôn thú với các điều khoản ngang bằng.¹

1. Miêu tả rõ ràng nhất về giai cấp công dân quan trọng này xuất hiện trong một hiệp ước của Carthage [Polyb. vii. 9]. Văn kiện này phân định rõ người Utica với các chư hầu Libya, gọi họ là οἱ Καρχηδονίον ὑπαρχοὶ ὅσοι τοῖς αὐτοῖς νόμοις χρώνται [những chư hầu của Carthage được hưởng cùng các quyền luật định].

Chỉ một mình thành bang Utica là không phải chịu cảnh này, vẫn giữ được tường thành và nền độc lập của mình, nhưng có lẽ không phải nhờ sức mạnh của chính họ, mà là vì người Carthage đã nể mặt Utica từng là thành bang bảo trợ ngày trước của mình. Người Phoenicia quả thực rất tôn trọng mối quan hệ dạng này, đổi lập hoàn toàn với sự lãnh đạm của người Hy Lạp. Ngay cả khi trao đổi với ngoại bang, cụm từ “Carthage và Utica” vẫn luôn được sử dụng trong các điều khoản và cam kết; nhưng dĩ nhiên điều này không ngăn cản “Trấn Mới”, bên quyền lực hơn nhiều, áp đặt bá quyền của mình lên Utica. Như thế, trạm mậu dịch Carthage của người Tyre đã chuyển mình trở thành thủ đô của một đế quốc phía bắc Africa hùng mạnh, trải dài từ sa mạc Tripoli đến Đại Tây Dương, ở phía tây (vùng Morocco và Algiers) thì họ bằng lòng với việc chiếm đóng có phần hời hợt ở một dải đất ven bờ biển, nhưng đối với phần đất

Ở một số văn kiện khác, họ được gọi là các thành phố đồng minh [*συμμαχίδες πόλεις*, *symmachides poleis*, Diod. xx. 10], hay chư hầu [*tributarii*, Liv. xxxiv. 62; Justin, xxii. 7, 3]. Hòn nhẫn [*conubium*] của họ với người Carthage được ghi nhận trong Diodorus, xx. 55; thương mại [*commercium*] của họ được ám chỉ đến trong “các luật bình đẳng”. Người sống ở các thuộc địa Phoenicia cũ cũng được coi là người Liby-Phoenicia, điều này được chứng minh qua việc thành Hippo được xếp loại là một thành bang Liby-Phoenicia [Liv. xxv. 40]; ngược lại, đối với các khu dân cư tách rời khỏi Carthage, chuyến hải trình (*Periplus*) của Hanno chép: “người Carthage quyết định rằng tàu của Hanno có thể đi qua vùng các trụ cột của Herakles, và lập nên các thành bang Liby-Phoenicia ở đây.” Nói chung, cụm từ “người Liby-Phoenicia” được người Carthage dùng không phải với nghĩa là thuật ngữ chỉ một dân tộc cụ thể, mà là thuật ngữ luật học, chỉ một giai cấp công dân trong hiến pháp. Quan điểm này khá nhất quán về mặt ngôn ngữ học với cái tên “người Liby-Phoenicia”, vì từ này mang nghĩa chỉ một cộng đồng trộn lẫn giữa người Phoenicia và người Libya [Liv. xxi. 22, bổ sung cho văn bản của Polybios]; trên thực tế, ít nhất trong trường hợp những thuộc địa mỏ, thì người Lybia luôn cư trú chung chạ với người Phoenicia [Diod. xiii. 79; Cic. *pro Scauro*, 42]. Có thể dễ dàng nhận ra sự tương đồng giữa người Latin ở Roma và người Liby-Phoenicia ở Carthage, về tên gọi và quan hệ pháp lý.

trù phú hơn ở phía đông [ngày nay là Constantine và Tunis] thì họ đưa ảnh hưởng của mình sâu vào nội địa, và liên tục tìm cách mở rộng biên giới về phía nam. Như lời một học giả cổ nói, người Carthage đã từ người Tyre biến thành người Libya. Nền văn minh Phoenicia thắng thế ở Libya, giống như văn minh Hy Lạp đã thắng thế ở Tiểu Á và Syria sau các chiến dịch quân sự của Alexandros; tuy về mức độ có lẽ không giống nhau. Ngôn ngữ Phoenicia được nói và viết trong chốn cung đình quý tộc của dân du mục Nomades, những bộ tộc bản địa văn minh hơn còn du nhập bảng chữ cái Phoenicia về dùng cho ngôn ngữ của mình;¹ tuy nhiên, công cuộc Phoenicia hóa dân bản địa ấy vừa không phù hợp với tinh thần của dân tộc này, vừa chẳng phải đường lối chính sách của người Carthage.

Rất khó xác định chính xác thời điểm mà Carthage chuyển biến trở thành thủ đô của Libya, vì những thay đổi này hiển nhiên xảy ra một cách từ từ. Một tác giả nói đến ở trên đã gọi Hanno là người cải cách dân tộc này. Nếu Hanno sống vào giai đoạn cuộc chiến tranh đầu tiên giữa Carthage với Roma, thì ông chỉ nên được xem là người đã hoàn thiện hệ thống chính trị mới, còn việc thực thi hệ thống này có lẽ đã diễn ra từ thế kỷ thứ tư và thứ năm theo tuổi thành Roma.

1. Nhiều dạng thức của bảng chữ cái Libya (hay bảng chữ cái Numidia), ở đây chúng tôi đang nói đến bảng chữ cái đã và đang được người Berber dùng để ghi lại ngôn ngữ phi Semit của họ – một trong vô số những bảng chữ cái phái sinh từ bảng chữ cái nguyên thủy Aramaea – chắc chắn có quan hệ mật thiết với bảng chữ cái cổ của Aramaea hơn bảng của người Phoenicia; nhưng không thể từ đây mà suy ra rằng văn tự của người Libya không phải du nhập từ người Phoenicia, mà từ những di dân cổ hơn. Điều này cũng giống như không thể nhìn các dạng thức cổ của bảng chữ cái Italia mà kết luận rằng chúng không có nguồn gốc từ bảng chữ cái Hy Lạp. Vì thế, chúng ta cần phải cho rằng bảng chữ cái Libya đã được phái sinh từ bảng chữ cái Phoenicia ở một giai đoạn trước khi các văn bản Phoenicia hiện tồn được ghi chép lại.

Quá trình phát triển của Carthage song hành cùng với sự suy tàn của các thành bang lớn ở mảnh đất Phoenicia, ở Sidon và đặc biệt là ở Tyre. Các thành bang này suy tàn một phần bởi các mâu thuẫn nội bộ, một phần bởi áp lực từ những tai ương bên ngoài, cụ thể là vì các cuộc vây hãm thành của Salmanassar vào thế kỷ thứ nhất, Nebuchodrossor vào thế kỷ thứ hai, và Alexandros vào thế kỷ thứ năm, tính theo tuổi thành Roma. Các gia tộc quyền quý và các doanh tộc lâu đời ở Tyre hầu hết đều chuyển đến sống tại thành phố con Carthage, lúc này an toàn hơn cũng như giàu có hơn, và đã đem theo đến đây chất xám, nguồn tư bản và truyền thống của mình. Vào thời kỳ người Carthage bắt đầu tiếp xúc với Roma, thành bang Carthage đã trở thành thành phố đứng đầu vùng Canaan, giống như Roma là thủ lĩnh của các cộng đồng Latium.

Nhưng phần đế quốc ở vùng Libya chỉ mới là một nửa sức mạnh của Carthage; cũng vào thời kỳ đó, bá quyền về hàng hải và thuộc địa của thành bang này cũng đã phát triển mạnh mẽ không kém.

Ở Tây Ban Nha, trung tâm lớn nhất của người Phoenicia là khu dân cư cổ xưa do người Tyre lập nên ở Gades [Cadiz].
Vùng
Tây Ban Nha. Ngoài ra, họ còn sở hữu một chuỗi các thương trạm ở cả hai phía đông và tây của nơi này, còn trong nội địa thì có vùng mỏ bạc, và như vậy, họ nắm trong tay gần như toàn bộ vùng Andalusia và Granada ngày nay, hay ít nhất là vùng duyên hải của hai khu vực này. Họ không cố gắng xâm chiếm lãnh thổ nội địa của những tộc người bản địa hiếu chiến; họ bằng lòng với việc sở hữu các hòn mỏ và trạm mậu dịch, buôn bán tôm cá, vỏ sò; ngay cả ở những nơi này, họ cũng gặp khó khăn trong việc giữ vững địa bàn trước những bộ lạc lân cận. Chính xác mà nói, có thể các vùng đất này không thuộc sở hữu của Carthage, mà là của người Tyre,

và Gades cũng không được xem là chư hầu của Carthage; nhưng về thực tiễn, cũng giống như tất cả những cộng đồng người Phoenicia ở phía tây, thành bang này nằm dưới bá quyền của Carthage, với hai minh chứng, một là có lần Carthage đã gửi viện trợ đến cho người Gades để chống lại dân bản địa, và hai là việc người Carthage lập nên các khu dân cư mậu dịch ở phía tây Gades. Ebusus và quần đảo Baleares cũng có người Carthage đến sinh sống từ rất sớm, vừa để đánh bắt cá, vừa lập tiền đồn canh phòng người Massilia, và nhiều cuộc đụng độ nảy lửa đã diễn ra ở các tiền đồn này.

Cũng tương tự, vào cuối thế kỷ thứ hai theo tuổi thành Roma, người Carthage đến sinh sống ở Sardinia, và khai thác Đảo Sardinia. nơi này theo cách họ làm ở Libya. Người bản địa rút lui vào vùng núi non nội địa trên đảo để tránh phải chịu số phận nông nô, giống như người Numidia ở Africa rút về vùng giáp ranh với sa mạc. Các thuộc địa Phoenicia thì được thành lập ở Caralis [Cagliari] và một số địa điểm quan trọng khác. Cảnh nông dân Libya đã đến canh tác ở những vùng đất màu mỡ dọc theo bờ biển.

Ở Sicilia, eo biển Messana và nửa lớn phía đông hòn đảo đã rơi vào tay người Hy Lạp từ rất sớm; nhưng với sự giúp Đảo Sicilia. đỡ của người Carthage, người Phoenicia một mặt đã giữ vững được các đảo nhỏ ở cạnh đó, như nhóm đảo Aegates, Melita, Gaulos, Cossyra [đặc biệt, khu dân cư ở Malta rất trù phú và thịnh vượng]; mặt khác, họ còn giữ được cả vùng duyên hải phía tây và tây bắc của đảo Sicilia, để từ đây, họ duy trì được liên lạc với Africa thông qua Motya và sau đó là thành Lilybaeum, cũng như liên hệ với Sardinia thông qua Panormus và Soluntum. Vùng nội địa đảo vẫn thuộc sở hữu của người Elymi, Sicani và Siceli bản địa. Sau khi đã kiểm soát được sự bành trướng của

người Hy Lạp, đảo Sicilia có được nền hòa bình tương đối. Thậm chí cuộc chiến mà người Carthage thực hiện, với sự xúi giục của người Ba Tư, nhằm chống lại láng giềng Hy Lạp ở nửa kia hòn đảo [năm 274] cũng không làm gián đoạn quá lâu nền hòa bình này, và nền hòa bình tồn tại cho đến khi người Hy Lạp Attica mở cuộc viễn chinh đến Sicilia [năm 339–341]. Hai dân tộc đối địch này sau đó thay đổi suy nghĩ và tôn trọng lãnh thổ của nhau, chấp nhận ai giữ địa bàn nhà nấy trên hòn đảo.

Tất cả những khu dân cư và lãnh thổ này bản thân chúng là quan trọng; nhưng chúng còn quan trọng hơn với tư cách là những trụ cột kiến tạo nên bá quyền hàng hải của Carthage. Nhờ nắm giữ được vùng miền nam Tây Ban Nha, quần đảo Baleares, Sardinia, Tây Sicilia và Melita, cũng như ngăn cản được người Hy Lạp thành lập thuộc địa ở duyên hải phía đông Tây Ban Nha, ở Corsica, và vùng vịnh Syrtes, bá chủ của bờ biển phía bắc Africa đã biến vùng này trở thành vùng biển đóng, và độc quyền sử dụng các eo biển phía tây. Chỉ có ở biển Tyrrhenum và biển Gaul, người Phoenicia mới phải cạnh tranh với các dân tộc khác. Họ có thể duy trì tình thế như vậy chừng nào người Etrusci và người Hy Lạp vẫn ở vào thế đối trọng nhau trên biển. Người Etrusci là đối thủ ít nguy hiểm hơn nên Carthage thậm chí đã liên minh với họ để chống người Hy Lạp. Nhưng khi sức mạnh của

Etrusci suy giảm [Carthage hầu như chẳng bờ sức giúp đỡ để xoay chuyển tình hình, đây là một điều thường gặp trong những mối quan hệ liên minh bắt buộc vì tình thế dạng này], sau khi các dự án lớn của Alcibiades thất bại và Syracuse đã tiến bước trở thành thế lực hàng hải hùng mạnh nhất của Hy Lạp, thì không chỉ các nhà cai trị ở Syracuse bắt đầu mơ tưởng đến việc thống trị toàn bộ đảo Sicilia, Hạ Italia, các vùng biển

480.

415–413.

Tyrrhenum và Adriatic, mà người Carthage cũng bị buộc phải thay đổi đường lối chính trị theo hướng năng động hơn. Xung đột kéo dài dai dẳng giữa họ và nhân vật phản diện khét tiếng nhưng cũng hùng mạnh không kém, Dionysios xứ Syracusa [348–389], đã để lại hệ lụy thấy được ngay là có nhiều thành bang Sicilia dự phần trong xung đột đã bị sụp đổ hoàn toàn hoặc suy yếu đi – hệ quả này đem lại lợi ích cho cả hai phe – và đảo Sicilia bị chia đôi, một phần cho người Syracusa, một phần cho người Carthage. Các thành bang phát triển nhất trên đảo, Selinus, Himera, Agrigentum, Gela và Messana, đều bị người Carthage tiêu diệt đến tận nền móng trong các cuộc giao tranh; Dionysios cũng không hề cau mày khó chịu khi thấy văn minh Hy Lạp bị tàn phá, bị áp chế tại hòn đảo này, và nhờ sử dụng lính đánh thuê ngoại quốc, tuyển chọn từ Italia, Gaul và Tây Ban nha, ngai cai trị của ông càng trở nên vững chắc hơn, trên những vùng đất tiêu điều vì chiến tranh, hay những nơi được chuyển đổi để trở thành thuộc địa quân sự. Hòa bình được tái lập sau chiến thắng của vị tướng Carthage Mago ở Kronion [năm 371], khiến các thành bang Hy Lạp sau đây quy hàng Carthage: Thermae [thành Himera cổ], Segesta, Heraclea Minoa, Selinus và một phần lãnh thổ của Agrigentum kéo dài đến Halycus, nhưng cả hai cường quốc đang tranh giành quyền sở hữu hòn đảo đều xem nền hòa bình này chỉ là một thỏa thuận tạm thời; cả hai phe đều chực chờ cơ hội để lật đổ phe kia. Có bốn lần – năm 360 thời Dionysios Cha, năm 410 thời Timoleon, năm 445 thời Agathocles, năm 476 thời Pyrros – người Carthage đã đánh chiếm toàn bộ đảo Sicilia, đánh đến tận Syracusa, và chỉ bị cản lại bởi tường thành vững chãi của thành bang này; cũng gần bằng đó lần người Syracusa, dưới thời những lãnh đạo tài năng như Dionysios Cha, Agathocles và Pyrros, suýt đánh bật được người Carthage ra khỏi đảo. Nhưng càng

406–365. 383. 394. 344, 309, 278.

ngày càng cẩn trọng hơn về phía người Carthage. Người Carthage là bên gây hấn, và tuy không kiên định theo đuổi mục tiêu theo kiểu người La Mã, nhưng họ tấn công bằng những phương pháp tốt hơn nhiều, mạnh mẽ hơn nhiều so với cách phòng thủ của thành bang Syracusa Hy Lạp, nơi đang lục đục và bị xâu xé bởi các phe phái nội bộ. Người Phoenicia có lý do chính đáng để cho rằng bất kể thiên tai dịch họa hay một quân đoàn viễn chinh nước ngoài nào đó không phải lúc nào cũng đều có thể giật lấy con mồi ra khỏi tay họ; và ở thời điểm đó, ít nhất là trên biển, thì cuộc chiến gần như đã ngã ngũ [tập I, tr. 705]: Pyrrhos đang ra sức hòng khôi phục hải quân Syracusa, nhưng đây là nỗ lực cuối cùng. Sau khi ông thất bại trong nỗ lực đó, thì các hạm đội của Carthage mặc sức tung hoành trên toàn vùng biển Tây Địa Trung Hải mà không có đối thủ; tham vọng muốn chiếm Syracusa, Rhegium và Tarentum cho thấy sức mạnh của họ đáng gờm đến nhường nào, và mục tiêu của họ nhăm tới lớn đến bao nhiêu. Song hành cùng với những hành động này còn là tham vọng muốn độc bá toàn diện hơn nữa nền thương mại hàng hải của khu vực, đẩy tất cả thiệt thòi về phía những dân tộc ngoại bang và chư hầu. Người Carthage không quen rút lui khỏi bất kỳ tranh chấp bạo lực nào có khả năng giúp họ đạt được mục tiêu. Một học giả sống vào thời chiến tranh Punic, Eratosthenes, cha đẻ của ngành địa lý học [479–560], đã khẳng định rằng bất kỳ nhà hàng hải nước ngoài nào đi về hướng đảo Sardinia hay eo biển Gades, mà bị người Carthage bắt, thì đều sẽ bị họ quăng xuống biển; và có nhiều chứng cứ khác đồng tình với khẳng định trên, trong hiệp ước năm 406, Carthage tuyên bố rằng các cảng biển ở Tây Ban Nha, Sardinia và Libya được mở cho tàu buôn La Mã, nhưng đến năm 448 [tập I, tr. 711], thì Carthage cho đóng toàn bộ các cảng này với người La Mã, trừ duy nhất cảng Carthage.

275–194.

348.

306.